Deloitte.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Mức độ sẵn sàng áp dụng IFRS của doanh nghiệp tại Việt Nam

Tháng 12/2020

DELOITTE VIETNAM

Deloitte.

LỜI MỞ ĐẦU

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Năm 2020 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến nhiều mặt của nền kinh tế xã hội trong đó phải kể tới sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng toàn cầu, sự hạn chế đi lại giữa các quốc gia và các căng thẳng về địa lý, chính trị đã kìm hãm sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới và gây ra vô vàn khó khăn cho các quốc gia, trong đó có cả các cường quốc.

Trong bối cảnh khó khăn đó, Việt Nam đang trở thành một điểm đến đầy hứa hẹn trước làn sóng chuyển dịch vốn đầu tư và thương mại toàn cầu. Nhờ các chính sách và giải pháp quyết liệt, kịp thời, Việt Nam đã kiểm soát, hạn chế được ảnh hưởng của đại dịch. Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và mở cửa lại với các nước trên thế giới.

Mặt khác, với 13 hiệp định Thương mại Tự do (FTA) được đi vào thực thi, Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế mở nhất hiện nay. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được thông qua cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam muốn khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Đây chính là lợi thế của Việt Nam so với các nước trong khu vực và biến Việt Nam trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư nước ngoài trong thời điểm hiện tại.

Việc chuẩn bị sẵn sàng và đưa vào áp dụng báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế (IFRS) là một trong những giải pháp quan trọng để Việt Nam tận dụng được cơ hội mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh hơn và chất lượng hơn, vì IFRS không những đáp ứng yêu cầu thay đổi của các tổ chức tài chính quốc tế đối với Việt Nam mà còn phục vụ những yêu cầu của thị trường kinh doanh trong thời điểm hiện tại. Riêng đối với TTCK, Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sẽ cho phép các doanh nghiệp đại chúng, các doanh nghiệp niêm yết áp dụng IFRS trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính chính thức từ 2022. Cùng với Quyết định số 345/QĐ-BTC, các quy định được giới thiệu trong Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất chắc chắn sẽ mang lại lợi ích rất lớn giúp doanh nghiệp vượt qua được giai đoạn khó khăn hiện tại và tiếp tục đà tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Thị trường chứng khoán theo đó cũng sẽ trở nên công khai và minh bạch hơn, các thông tin trên thị trường sẽ được cải thiện và phục vụ tốt cho nhà đầu tư trong quá trình đánh giá và quyết định đầu tư. Khi uy tín của Việt Nam trên thế giới và tiềm năng phát triển của kinh tế Việt Nam được chứng minh thì khả năng thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi là điều chắc chắn trong tương lai gần.

Những ý kiến phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp trong báo cáo khảo sát tính sẵn sàng áp dụng IFRS được thực hiện bởi Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ của Deloitte Việt Nam sẽ là những thông tin ban đầu quan trọng giúp cho cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan giám sát thị trường có được thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình lập chính sách, hỗ trợ và thúc đẩy quá trình áp dụng IFRS trong giai đoạn tiếp theo một cách thiết thực và hiệu quả hơn.

Trần Văn Dũng
Chủ Tịch
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

@ 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Deloitte Việt Nam trân trọng cảm ơn Bộ Tài chính đã quan tâm, hướng dẫn chúng tôi thực hiện khảo sát về "Mức độ sẵn sàng áp dụng IFRS" của doanh nghiệp tại Việt Nam; Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đã cùng chúng tôi soạn thảo bộ câu hỏi và đồng báo cáo kết quả khảo sát; Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) đã hỗ trợ truyền thông, đưa khảo sát này đến với doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực và ngành nghề khác nhau.

Đồng thời, chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến mỗi cá nhân và tổ chức đã tích cực tham gia khảo sát cùng những ý kiến rất giá trị, đóng góp vào tính đa chiều và toàn diện của kết quả khảo sát mà chúng tôi ghi nhận được.

Chúng tôi tin rằng, với sự giúp đỡ và hỗ trợ rất nhiệt tình từ các ban ngành, tổ chức và cá nhân, báo cáo này sẽ mang đến cho doanh nghiệp những thông tin hữu ích nhất về lộ trình chuyển đổi và áp dụng IFRS. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được những ý kiến, phản hồi của các ban ngành, doanh nghiệp để tạo tiền đề cho chúng tôi phục vụ tốt hơn; và sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ Quý ban ngành và doanh nghiệp cho những khảo sát và báo cáo tiếp theo.

Thay mặt Ban lãnh đạo Deloitte Việt Nam,

Bùi Văn Trịnh
Phó Tổng Giám đốc – Deloitte Việt Nam
Thành viên Ban soát xét bản dịch IFRS của Bộ Tài Chính

@ 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

MỤC LỤC

1. BỐI CẢNH KHẢO SÁT 5

2. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT 6

2.1 Mục tiêu 6

2.2 Phương thức thực hiện 6

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT 7

3.1 Tổng quan kết quả 7

3.2 Phản hồi từ các doanh nghiệp hiện đang áp dụng IFRS 10

3.3 Phản hồi từ các doanh nghiệp chưa áp dụng IFRS 13

3.4 Những bài toán doanh nghiệp cần giải quyết để sẵn sàng áp dụng IFRS 14

4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN ÁP DỤNG IFRS TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA 16

4.1 Nhận thức về việc áp dụng IFRS 16

4.2 Hệ thống kế toán tuân thủ hai chuẩn mực VAS và IFRS (Hệ thống song song) 16

4.3 Ví dụ điển hình 17

5. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM 19

Liên hệ với chúng tôi – Nhóm Tư vấn Dịch vụ Báo cáo IFRS 20

1. BỐI CẢNH KHẢO SÁT

Ngày 16 tháng 03 năm 2020, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC về việc phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Trong khi VFRS vẫn đang được xây dựng, ban hành trong giai đoạn từ 2020 đến 2024 và bắt đầu triển khai từ năm 2025 trên nguyên tắc tiếp thu tối đa thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam, nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Quyết định số 345/QĐ-BTC cho phép các doanh nghiệp áp dụng tự nguyện IFRS cho giai đoạn từ 2022 đến 2025 và áp dụng bắt buộc sau năm 2025. Trong bối cảnh đó, chúng tôi nhận định rằng cộng động doanh nghiệp ít nhiều sẽ quan tâm đến tác động của Quyết định số 345/QĐ-BTC dù doanh nghiệp thuộc hoặc nằm ngoài đối tượng điều chỉnh bắt buộc áp dụng IFRS của quyết định.

Biện pháp giãn cách xã hội vào tháng 04 năm 2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Chính phủ đã phần nào hạn chế các doanh nghiệp tiếp cận các thông tin và tìm hiểu về Quyết định số 345/QĐ-BTC. Nắm bắt nhu cầu đó, chúng tôi đã tiến hành khảo sát nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng áp dụng IFRS của doanh nghiệp tại Việt Nam. Cuộc khảo sát bắt đầu với giai đoạn lập kế hoạch và thiết kế từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 07 năm 2020. Sau đó, từ tháng 08 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, là giai đoạn thực hiện khảo sát, thu thập kết quả, sàng lọc dữ liệu, phân tích và đánh giá các kết quả được trình bày trong bản báo cáo này.

Bảng khảo sát được thiết kế để các doanh nghiệp tham gia khảo sát sẽ nhận được kết quả tức thời về thông tin doanh nghiệp của mình có thuộc đối tượng điều chỉnh bắt buộc của Quyết định số 345/QĐ-BTC hay không. Qua đó, chúng tôi hy vọng doanh nghiệp có những đánh giá và hành động kịp thời để đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của quy định.

Thông qua kết quả khảo sát, bên cạnh việc đánh giá mức độ sẵn sàng áp dụng IFRS của doanh nghiệp tại Việt Nam, chúng tôi mong muốn tìm hiểu những thách thức mà doanh nghiệp đã áp dụng IFRS phải đối mặt khi áp dụng và lập báo cáo IFRS lần đầu tiên, và đồng thời, lắng nghe những chia sẻ về khó khăn của các doanh nghiệp chưa áp dụng IFRS. Với các kết quả thu được, chúng tôi có thể đưa ra những thông tin có giá trị cho các cơ quan quản lý trong việc ban hành các quy định hướng dẫn về áp dụng IFRS, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện quá trình chuyển đổi một cách thuận lợi nhất.

Dự án khảo sát này là sự hợp tác của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Deloitte Việt Nam, được thiết kế với đối tượng hướng đến là cấp Quản lý và nhân sự kế toán cấp cao của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

@ 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

2. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

2.1 Mục tiêu

Cuộc khảo sát này được thực hiện với mục tiêu:

- Đồng hành cùng doanh nghiệp nắm bắt được tình hình áp dụng IFRS tại Việt Nam;
- Tìm hiểu tổng quan về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp trong việc áp dụng IFRS;
- Xác định những thách thức, khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt trong việc áp dụng IFRS; và
- Đưa ra các giải pháp và định hướng phù hợp cho doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng IFRS.

2.2 Phương thức thực hiện

Khảo sát được thực hiện theo phương pháp bảng câu hỏi trực tuyến (online) trong giai đoạn từ ngày 20 tháng 07 năm 2020 đến ngày 15 tháng 08 năm 2020 thông qua các kênh của Bộ Tài chính, Ủy bản Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) và các khách hàng của Deloitte.

Trên tổng số 515 phản hồi nhận được, chúng tôi đã sàng lọc được 322 phản hồi hợp lệ để thực hiện phân tích. Mỗi phản hồi hợp lệ được chúng tôi xem như là đại diện cho một doanh nghiệp tại Việt Nam. Sau khi tổng hợp được các kết quả phản hồi, chúng tôi đã tiến hành dùng các công cụ phân tích dữ liệu chuyên sâu của Deloitte để chọn lọc kỹ càng từng thông tin nhằm đưa ra kết quả khách quan và phản ánh sát nhất thực trạng và ý kiến của doanh nghiệp. Kết quả khảo sát sau đó đã nhận được sự nhận xét và góp ý của một số chuyên gia trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán và Quản trị Doanh nghiệp.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

3.1 Tổng quan kết quả

3.1.1 Theo loại hình doanh nghiệp tham gia khảo sát

Với 322 phản hồi đến từ các loại hình doanh nghiệp khác nhau bao gồm: 107 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 66 doanh nghiệp niêm yết, 43 doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn, 23 tập đoàn kinh tế nhà nước, 06 doanh nghiệp cổ phần, còn lại là các doanh nghiệp khác như doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên kết, văn phòng đại diện. Dựa vào kết quả nhận được, chúng tôi nhận thấy các doanh nghiệp tại Việt Nam đã bắt đầu quan tâm và có nhu cầu áp dụng IFRS trong việc lập và trình bày BCTC và đặt biệt là những doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng IFRS theo Quyết định số 345/QĐ-BTC.

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tỷ lệ quan tâm cao nhất đến việc áp dụng IFRS tại Việt Nam với tỷ lệ là 34%, tiếp đến là nhóm các doanh nghiệp niêm yết với tỷ lệ 20%, và nhóm doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn và các tập đoàn kinh tế nhà nước theo sau với tỷ lệ lần lượt là 14% và 7%.

Bốn nhóm này không chỉ chiếm gần 75% các doanh nghiệp tham gia khảo sát mà còn là những nhóm đóng góp nhiều cho xã hội, và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Mức độ quan tâm của các nhóm doanh nghiệp đến việc thay đổi chính sách kế toán trong những năm tới rất lớn, do chính sách kế toán mới sẽ tác động trực tiếp đến các chỉ số tài chính trên BCTC và kết quả hoạt động kinh doanh.

Hình 1: Theo loại hình doanh nghiệp tham gia khảo sát

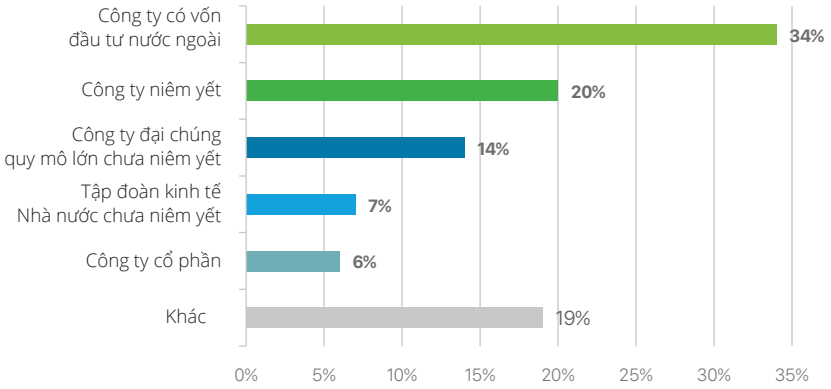

3.1.2 Theo chức vụ đại diện doanh nghiệp tham gia khảo sát

Đối với thị trường Việt Nam nói chung, việc áp dụng IFRS sẽ giúp gia tăng mức độ tin cậy và minh bạch trong mắt các nhà đầu tư. Còn ở góc độ các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, việc áp dụng và trình bày BCTC theo chính sách kế toán quốc tế sẽ tạo ra nhiều cơ hội phát triển, tăng mức độ uy tín và vị thế trên thị trường quốc tế, tạo ra sức hấp dẫn nhất định khi cạnh tranh với doanh nghiệp ở các nền kinh tế khác.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi ghi nhận được 53% phản hồi đến từ Kế toán trưởng, 33% đến từ nhân sự cấp cao, 10% đến từ chuyên viên kế toán, và 4% còn lại đến từ những vị trí khác. Từ đây có thể đánh giá khá cao chất lượng của cuộc khảo sát khi những cá nhân tham gia đại diện cho doanh nghiệp là những người nắm rất rõ về hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý tài chính hay thực trạng của doanh nghiệp. Đây là những người có vai trò quan rất quan trọng và mang tính chất quyết định đối với sự thành công của doanh nghiệp trong việc chuyển đổi và áp dụng IFRS.

Hình 2: Theo chức vụ đại diện doanh nghiệp tham gia khảo sát

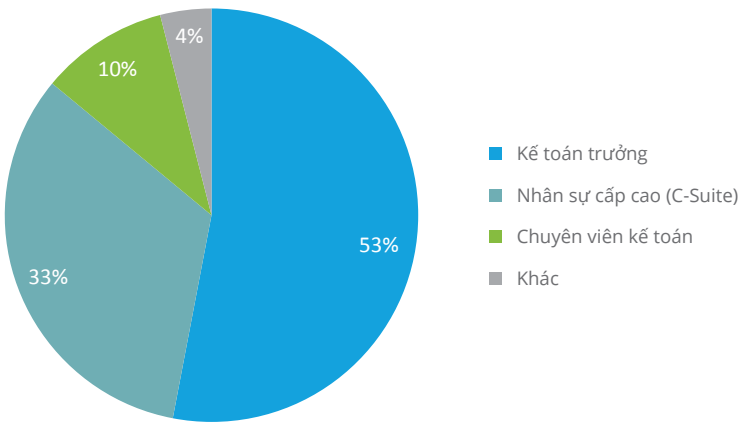

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3.1.3 Theo lĩnh vực ngành nghề kinh tế

Các doanh nghiệp quan tâm đến việc áp dụng IFRS theo ngành nghề kinh tế được thể hiện nổi bật như sau: nhóm ngành Hàng dân dụng và Phân phối chiếm tỷ lệ cao tới 26% (đa phần có yếu tố nước ngoài), tiếp đến là ngành liên quan đến Tài chính như Ngân hàng và Bảo hiểm chiếm 23% (do yêu cầu niêm yết, quản lý và tuân thủ) và Công nghiệp tự động hóa và Công nghệ thông tin chiếm 18% (IT và Dịch vụ Viễn thông là ngành chiến lược của Việt Nam).

Đây cũng là các nhóm ngành có số lượng doanh nghiệp hoạt động nhiều nhất tại Việt Nam và có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ cao. Vì tính đặc thù trong kinh doanh và tính đa dạng trong hoạt động, đây cũng là nhóm ngành sẽ ít nhiều bị tác động khi có sự thay đổi chính sách kế toán theo IFRS. Nguyên nhân là do mức độ nhạy cảm về tài chính khá cao, chỉ cần một thay đổi nhỏ trong chính sách kế toán sẽ ảnh hưởng trọng yếu đến các chỉ số tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

Hình 3: Theo lĩnh vực ngành nghề kinh tế

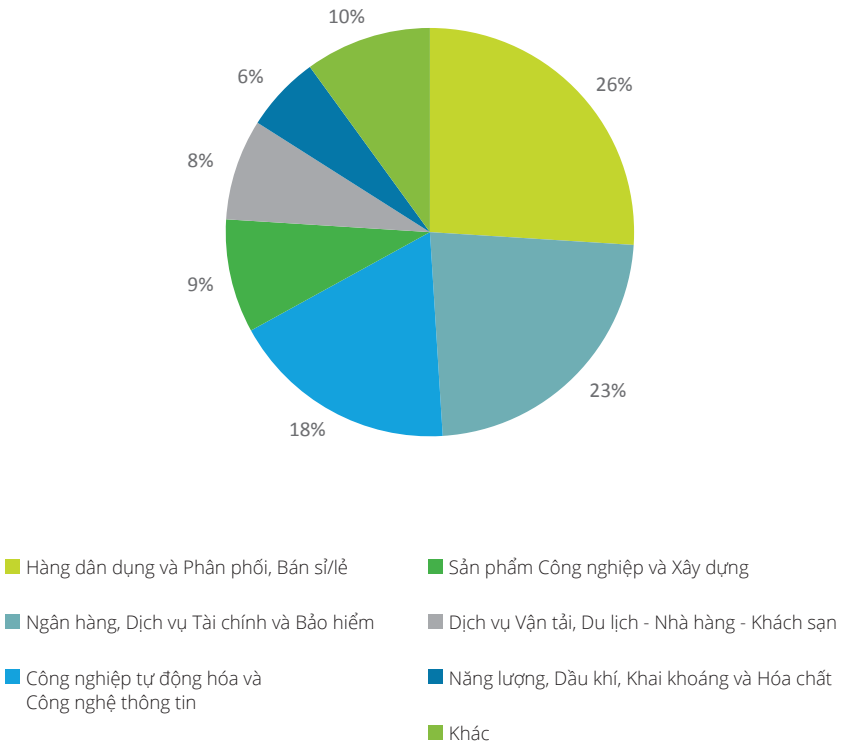

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3.1.4 Tình trạng áp dụng IFRS

3.1.4.1 Tình trạng áp dụng IFRS của các doanh nghiệp tại Việt Nam

Kết quả khảo sát cho thấy một tín hiệu khả quan rằng chỉ sau gần 06 tháng ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC, hơn 50% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết họ đã áp dụng hoặc đang chuẩn bị chuyển đổi theo IFRS. Điều này cho thấy sự đồng thuận về tầm quan trọng của việc áp dụng IFRS trong cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Theo các chuyên gia, tỷ lệ tự nguyện áp dụng chuyển đổi IFRS sẽ tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo.

Hình 4: Tình trạng áp dụng IFRS của các doanh nghiệp tại Việt Nam

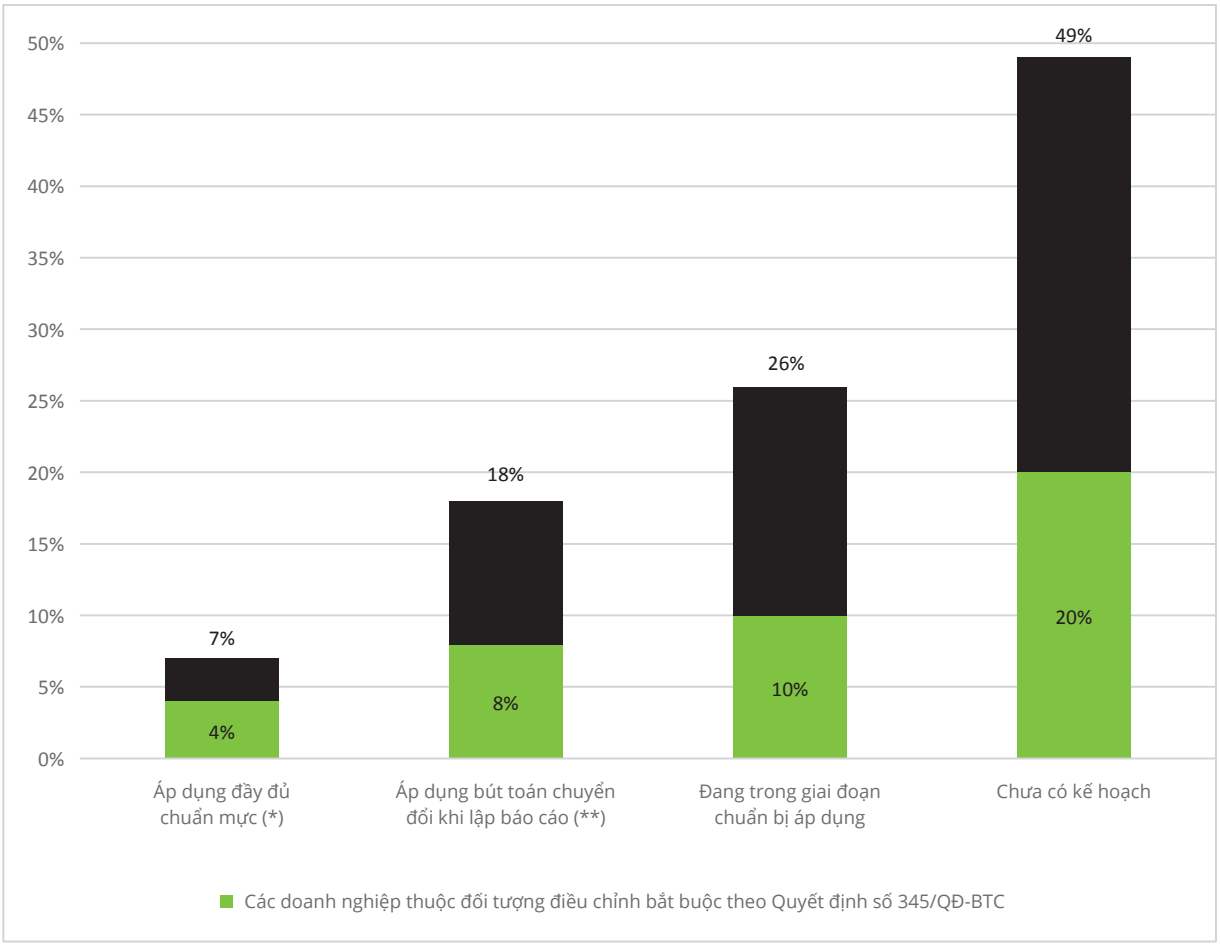

**Áp dụng đầy đủ chuẩn mực: Áp dụng chuẩn mực IFRS ở từng nghiệp vụ kế toán;*

***Áp dụng bút toán chuyển đổi khi lập báo cáo: Áp dụng IFRS ở cấp độ số dư, đầu tiên doanh nghiệp lập báo cáo theo VAS rồi dùng bút toán điều chỉnh/chuyển đổi số dư để lập ra báo cáo theo IFRS.*

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

3.1.4.2 Tỷ lệ áp dụng IFRS với nhóm tài chính/phi tài chính

Trong nhóm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính tham gia khảo sát, 32% phản hồi có lập và trình bày báo cáo theo IFRS và 24% đang trong giai đoạn chuẩn bị. Ngoài ra, kết quả khảo sát về tình hình áp dụng IFRS ở các doanh nghiệp phi tài chính cũng khá khả quan, khi có 23% phản hồi có nhu cầu lập và trình bày báo cáo theo IFRS và 27% đang trong giai đoạn chuẩn bị.

Điều này cho thấy, các doanh nghiệp tài chính có tỷ lệ áp dụng IFRS cao hơn các doanh nghiệp phi tài chính. Nguyên nhân là vì các doanh nghiệp tài chính thực hiện tương đối nhiều giao dịch bắt buộc với các tổ chức nước ngoài, có yêu cầu khắt khe về việc áp dụng các chính sách quốc tế. Trong khi nhóm phi tài chính chưa có những ràng buộc nhất định, việc áp dụng chỉ mang tính tự nguyện hoặc nhằm mục đích nhất quán với các công ty cùng tập đoàn hoặc chỉ khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.

Hình 5: Tỷ lệ áp dụng IFRS với nhóm tài chính/phi tài chính

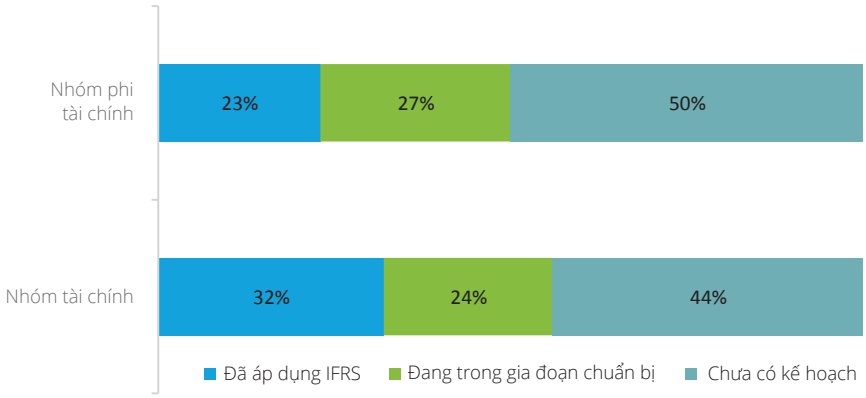

3.2 Phản hồi từ các doanh nghiệp hiện đang áp dụng IFRS

3.2.1 Hình thức áp dụng IFRS

Trong số các doanh nghiệp hiện đang áp dụng IFRS, 30% doanh nghiệp phản hồi áp dụng đầy đủ chuẩn mực của IFRS (tất cả các nghiệp vụ kế toán được ghi nhận theo IFRS từ ban đầu) và 70% còn lại chỉ thực hiện các bút toán chuyển đổi khi lập và trình bày BCTC. Đa số các doanh nghiệp lựa chọn hình thức chuyển đổi báo cáo VAS sang IFRS bằng bút toán điều chỉnh vì những lý do khác nhau như sau:

- Các công ty ở Việt Nam lập báo cáo IFRS chủ yếu để gửi sang công ty mẹ ở nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài;
- Hình thức chuyển đổi báo cáo từ VAS sang IFRS bằng các bút toán chuyển đổi cuối kỳ sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí hơn so với các doanh nghiệp áp dụng đầy đủ ngay từ ban đầu;
- Đội ngũ kế toán chưa đủ khả năng và phải sử dụng các dịch vụ tư vấn kế toán hỗ trợ việc chuyển đổi và phát hành báo cáo IFRS.

Hình 6: Hình thức áp dụng IFRS

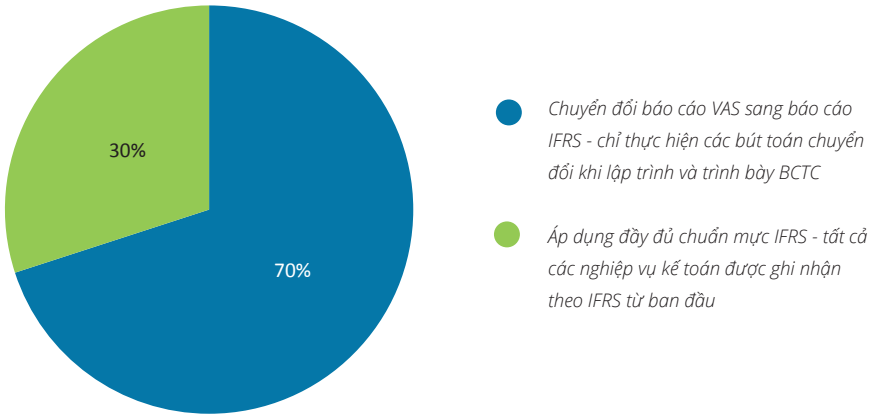

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3.2.2 Thời gian để lập và trình bày BCTC theo IFRS lần đầu tiên

Khảo sát nhóm doanh nghiệp đã thực hiện áp dụng IFRS trong việc lập và trình bày BCTC cho thấy các doanh nghiệp mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị các nguồn lực về tài chính và nhân sự cũng như hệ thống phần mềm, chính sách,... Chuyển đổi chuẩn mực kế toán hiện hành sang một chuẩn mực khác thường tốn nhiều thời gian, cụ thể, 62% các doanh nghiệp mất từ 3 - 6 tháng, 23% mất từ 6 đến 12 tháng và 15% mất đến hơn 12 tháng để có thể bắt đầu chuyển đổi việc áp dụng chính sách kế toán mới (khoảng thời gian này không bao gồm thời gian xây dựng chính sách kế toán, các hệ thống tài khoản, hệ thống phần mềm, đào tạo đội ngũ nhân viên,...).

Hình 7: Thời gian để lập và trình bày BCTC theo IFRS lần đầu tiên

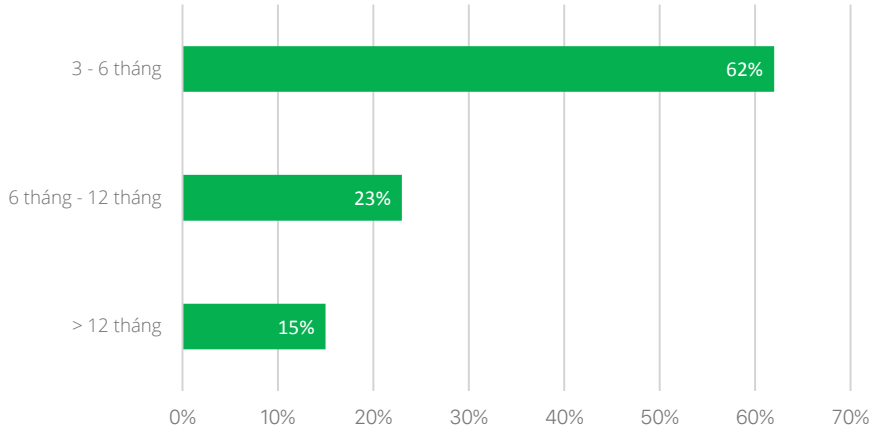

3.2.3 Phản hồi về chất lượng báo cáo theo IFRS

Trong nhóm doanh nghiệp áp dụng IFRS, có 30% doanh nghiệp trả lời rằng báo cáo IFRS của họ được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập. Điều đó thể hiện rằng doanh nghiệp lập BCTC theo IFRS không những tuân thủ Quyết định số 345/QĐ-BTC mà còn muốn làm đúng và bài bản từ đầu với sự hỗ trợ của dịch vụ kiểm toán. Tuy rằng tỷ lệ này tương đối thấp, nhưng chúng tôi cho rằng tỷ lệ này sẽ còn tiếp tục tăng trong tương lai như là một phần của xu hướng hội nhập quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam. Trong tương lai số lượng BCTC theo IFRS cần được kiểm toán có xu hướng gia tăng. Câu hỏi mà các chuyên gia đặt ra là đội ngũ kiểm toán tại Việt Nam liệu đã chuẩn bị đủ kiến thức và năng lực để thực hiện kiểm toán BCTC theo IFRS hay chưa?

Ngoài ra, 25% doanh nghiệp cho biết họ phải cung cấp báo cáo áp dụng IFRS cho bên thứ ba, qua đó nói lên tầm quan trọng của BCTC theo IFRS. Để tiếp tục phát triển và mở rộng ra thị trường thế giới, doanh nghiệp vừa phải đáp ứng nhu cầu thông tin được yêu cầu từ phía bên ngoài một cách kịp thời và minh bạch và đồng thời hoàn thiện cách thức trình bày BCTC của mình để quản lý rủi ro và hoạt động kinh doanh.

Hình 8: Phản hồi về chất lượng báo cáo theo IFRS

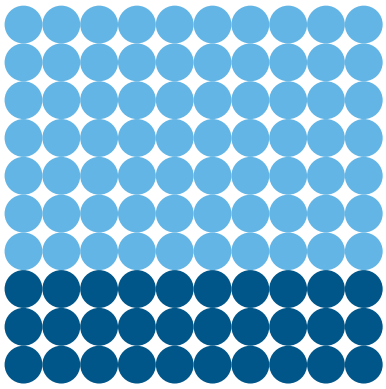

30% báo cáo IFRS được kiểm toán

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3.2.4 Những thách thức mà doanh nghiệp đã gặp phải khi chuyển đổi và áp dụng IFRS

Các doanh nghiệp đều chia sẻ rằng mức độ phức tạp của IFRS và sự khác biệt quá lớn giữa hai bộ chuẩn mực là những thách thức lớn nhất trong quá trình chuyển đổi sang IFRS. Đồng thời các chuẩn mực IAS/IFRS thường xuyên được cập nhật, sửa đổi, bổ sung cũng gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc theo dõi, áp dụng chúng. Những khó khăn này, doanh nghiệp gần như chưa thể lường trước và thiếu sự chuẩn bị dẫn đến hao tốn nhiều thời gian và công sức trong việc chuyển đổi và áp dụng IFRS.

Do đặc thù kinh tế, một số thị trường mới mở chưa thể có thông tin đầy đủ theo yêu cầu của IFRS. Ví dụ, khi muốn xác định giá trị hợp lý của một sản phẩm thì phải có thị trường hoạt động của sản phẩm đó hoặc sản phẩm tương tự để thực hiện so sánh. Ngoài ra, tại Việt Nam, hệ thống đánh giá xếp hạng tín nhiệm nói chung vẫn còn khá mới mẻ. Các quy định về áp dụng xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp trên thị trường, đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn dừng ở mức khuyến khích. Đối với thị trường vốn, vì quy mô doanh nghiệp Việt Nam còn nhỏ, thị trường trái phiếu chuyển đổi chưa phát triển, dẫn đến công cụ vốn và công cụ nợ nếu muốn đo lường và xác định giá trị một cách hợp lý thì còn gặp nhiều khó khăn. Việc xác định chính xác các yếu tố như lãi suất dựa trên hạng tín nhiệm khi áp dụng IFRS cũng là một thách thức lớn.

Áp dụng IFRS đòi hỏi sự linh hoạt trong việc sử dụng nhiều ước tính kế toán theo thiên hướng chủ quan đánh giá của người quản lý và điều hành, trong khi kế toán ở Việt Nam lại bị ảnh hưởng bởi văn hóa khuôn mẫu, nguyên tắc, tuân thủ luật lệ. Đây cũng là một trong những thách thức mà doanh nghiệp cần tìm ra lời giải đáp.

IFRS rất phức tạp thậm chí kể cả đối với các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán tài chính. Ngoài ra, các doanh nghiệp cho biết chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan chức năng nên họ thường mất nhiều thời gian và công sức để giải trình các chênh lệch bất thường trên các số liệu đã báo cáo. Việc áp dụng IFRS đòi hỏi cả nhà quản lý và các nhà đầu tư cũng cần phải có trình độ thích hợp để có thể đọc và hiểu các thông tin trên BCTC, từ đó đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp. Theo các chuyên gia, bản dịch bộ "Thuật ngữ IFRS" từ tiếng Việt sang tiếng Anh của Bộ Tài chính sẽ phần nào hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi và áp dụng IFRS một cách dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Doanh nghiệp cho biết một số yếu tố khác có thể thúc đẩy việc chuyển đổi và áp dụng IFRS như có thêm hỗ trợ từ công ty tư vấn trong việc thay đổi hệ thống và quy trình quản lý để phù hợp với IFRS và nâng cấp hệ thống phần mềm đã lỗi thời của doanh nghiệp.

Hình 9: Những thách thức mà doanh nghiệp đã gặp phải khi chuyển đổi và áp dụng IFRS

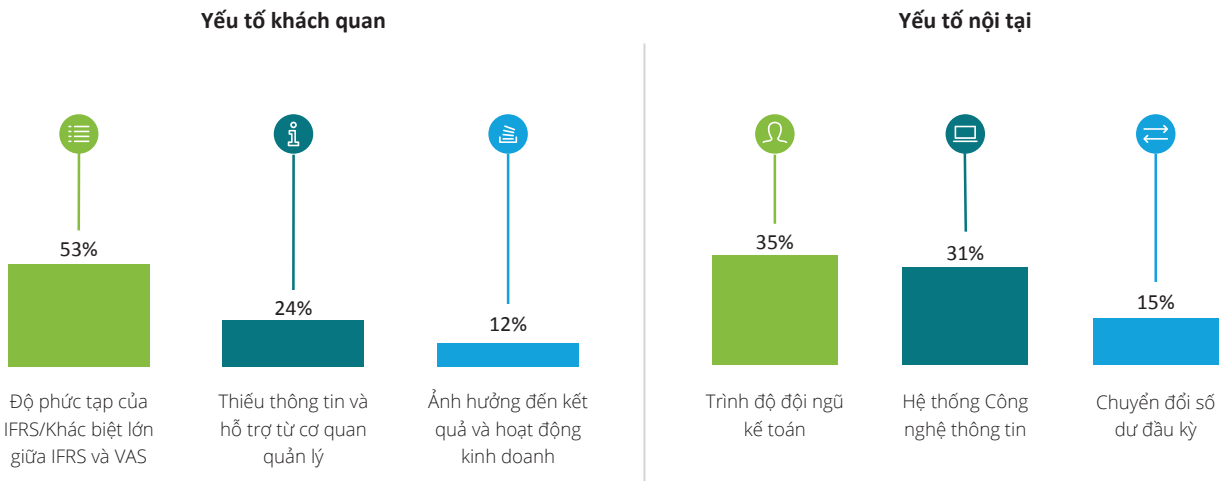

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3.3 Phản hồi từ các doanh nghiệp chưa áp dụng IFRS

Dự định thời gian áp dụng IFRS

Trong số các doanh nghiệp đang trong giai đoạn chuẩn bị hoặc chưa áp dụng IFRS, hơn 55% doanh nghiệp nói rằng họ sẽ áp dụng chuyển đổi trước năm 2025. Mức độ đáp ứng trong thời gian ngắn như vừa qua cũng cho thấy việc đón nhận tích cực của các doanh nghiệp đối với Quyết định số 345/QĐ-BTC so với các chính sách về kế toán tài chính đã ban hành trước đây. Đây là một tín hiệu lạc quan cho thấy các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của chuẩn mực này trong thời điểm hiện tại.

Hình 10: Dự định thời gian áp dụng IFRS

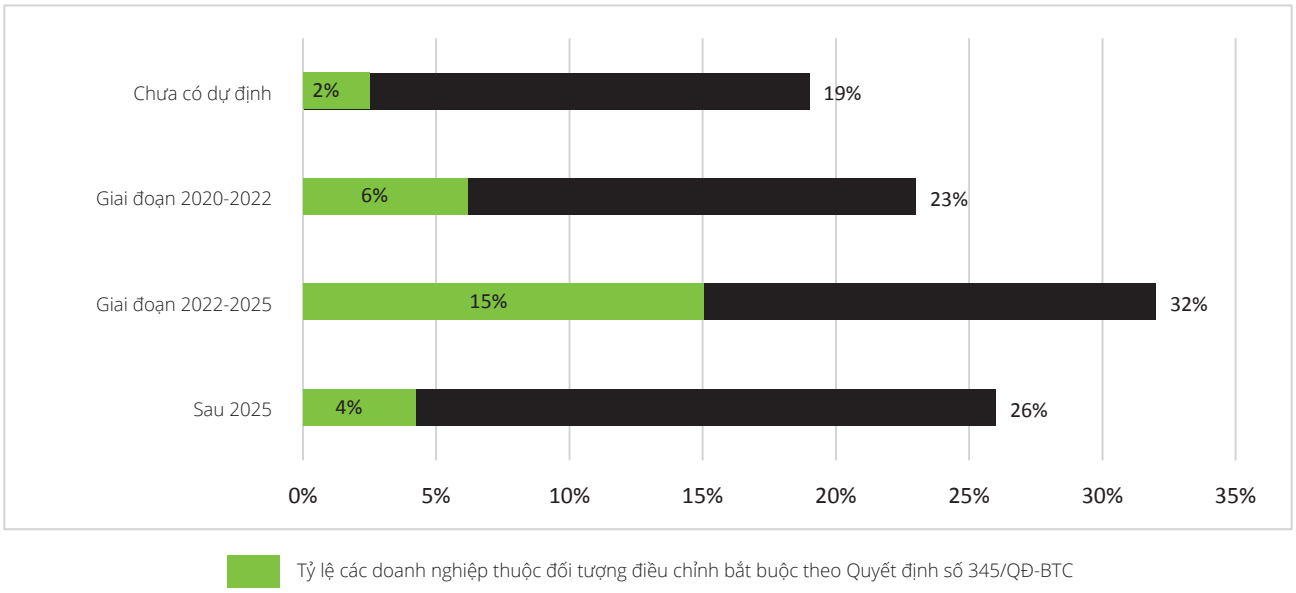

Còn lại 26% dự định áp dụng sau 2025 và 19% doanh nghiệp phản hồi chưa có kế hoạch hay dự định cụ thể cho việc chuyển đổi. Các doanh nghiệp này đa số có quy mô nhỏ với vốn dưới 120 tỷ đồng. Điều này cũng dễ hiểu vì theo Quyết định số 345/QĐ-BTC, các doanh nghiệp vừa và nhỏ không thuộc các đối tượng bắt buộc phải áp dụng IFRS, các doanh nghiệp này sẽ áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam mới (VFRS) có điều chỉnh phù hợp với IFRS và thông lệ quốc tế. Riêng đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ không có nhu cầu và điều kiện áp dụng IFRS và VFRS sẽ có hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

3.4 Những bài toán doanh nghiệp cần giải quyết để sẵn sàng áp dụng IFRS

Hình 11: Trở ngại của doanh nghiệp khiến kế hoạch áp dụng IFRS bị trì hoãn

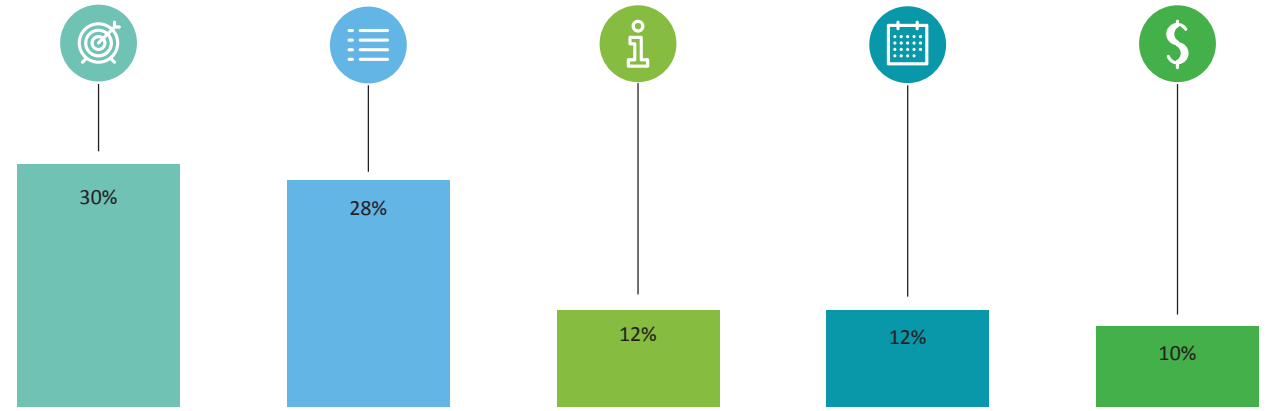

01

Bài toán hệ thống và quy trình - vấn đề cốt lõi của từng doanh nghiệp

Chúng ta cần nhận thức rằng so với VAS, IFRS thiên về đánh giá chủ quan và vì thế, có thể vô tình dẫn đến một số vấn đề liên quan đến việc tuân thủ và ghi nhận. Vấn đề này phức tạp hơn sự thiếu sót về mặt kiến thức vì các hệ thống kế toán khác nhau đòi hỏi hạch toán và ghi nhận khác nhau. Cách nhìn nhận đối với IFRS là cách nhìn nhận theo hướng đánh giá, chứ không phải theo hướng tuân theo luật lệ, và mỗi IFRS có nhiều cách diễn giải khác nhau mà chính phủ có quyền lựa chọn tiếp nhận hay không. Do đó, xuất hiện những mâu thuẫn là điều không thể tránh khỏi giữa Chuẩn mực IFRS thiết lập dựa trên cơ sở các nguyên tắc và Chuẩn mực VAS thiết lập dựa trên cơ sở luật định.

Một số giải pháp hệ thống hiện tại cho phép doanh nghiệp tuân thủ nhiều hơn một nguyên tắc kế toán (VAS và IFRS), những khái niệm sổ chính, sổ phụ hay hệ thống sổ song song rất phổ biến trong các giải pháp hệ thống này. Việc lựa chọn nguyên tắc kế toán nào làm sổ chính và sổ phụ sẽ không làm suy giảm tính tuân thủ nguyên tắc kế toán được lựa chọn, mà chỉ là cách thức hệ thống thiết lập để tạo sự thuận tiện nhất định cho người sử dụng và lập báo cáo.

Để đáp ứng IFRS, bên cạnh hệ thống, chỉnh sửa quy trình tài chính kế toán có liên quan để đảm bảo tuân thủ các chính sách kế toán đã lựa chọn, bộ phận tài chính và kế toán còn phải tham gia vào quá trình thẩm định tính tuân thủ của các quy trình sản xuất - kinh doanh khác, ví dụ như quy trình bán hàng và trả hàng, quy trình mua sắm vật tư tài sản. Việc thẩm định này là cần thiết để đảm bảo tính tuân thủ tuyệt đối các chính sách kế toán đã lựa chọn.

Hệ thống tài khoản cần phải được xây dựng lại để đảm bảo sự tuân thủ theo chuẩn mực VAS và IFRS. Bên cạnh yêu cầu tuân thủ, hệ thống tài khoản kế toán còn phải đáp ứng được các yêu cầu quản trị của nhiều bộ phận trong doanh nghiệp, ví dụ như bộ phận kinh doanh, bộ phận sản xuất,...

Một hệ thống tài khoản được thiết kế tốt sẽ giúp doanh nghiệp rất nhiều trong quá trình truy xuất thông tin và tạo ra các báo cáo hữu ích, nhờ đó mà quyết định được đưa ra nhanh chóng và kịp thời. Hệ thống tài khoản kế toán cần phải được hoàn thiện cùng thời điểm với việc thống nhất các quy trình để phục vụ cho quá trình lên cấu hình của hệ thống.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

02

Bài toán nhân sự - vấn đề chung của thị trường lao động tại Việt Nam

Không phải doanh nghiệp nào cũng có thể đáp ứng được yêu cầu về nhân sự có trình độ phù hợp để hiểu và áp dụng IFRS ngay lập tức. Nhân viên kế toán sẽ cần thời gian nâng cao trình độ năng lực và chuyên môn, ngoại ngữ và cần thời gian dài để tiến bộ và thích nghi được với chuyển đổi IFRS. Đồng thời, không phải doanh nghiệp nào cũng sẵn sàng đáp ứng chi phí và thời gian để đào tạo thêm các nhân viên kế toán. Đa số các doanh nghiệp cho biết họ đang và sẽ tiếp tục phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các công ty tư vấn và kiểm toán độc lập trong việc lập BCTC theo IFRS.

Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đang thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng, kinh nghiệm và thời gian để thích nghi với chuẩn mực IFRS, dẫn đến một số hạn chế trong việc lựa chọn nhân sự phù hợp. Tuy nhiên, gần đây chúng ta đã thấy một số động thái tích cực trong lĩnh vực đào tạo. Nhiều đại học đã tích hợp IFRS vào giáo trình, chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Điều này cho thấy sự đồng thuận và đồng bộ của các thành phần có liên quan trong việc áp dụng IFRS.

03

Bài toán tài chính - nên xem xét đây là một khoản đầu tư dài hạn và mang lại lợi ích trong tương lai

Sự gia tăng trong chi phí nâng cấp và thay đổi hệ thống kiểm soát nội bộ để đáp ứng các điều kiện của IFRS, cũng như chi phí có thể phát sinh trong việc báo cáo cùng lúc theo hai chuẩn mực kế toán VAS và IFRS có thể là một trở ngại lớn đối với các doanh nghiệp. Theo một nghiên cứu về quá trình chuyển đổi IFRS ở Châu Âu, chi phí hệ thống liên quan cho các doanh nghiệp áp dụng IFRS tăng 5.44% trong vòng 04 năm đầu tiên so với các doanh nghiệp không áp dụng IFRS vào cùng thời điểm.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải thực hiện đào tạo, cải thiện kĩ năng nguồn nhân lực, cho họ thời gian để tích lũy kinh nghiệm và thích nghi với IFRS, dẫn đến sự gia tăng chi phí. Các doanh nghiệp thường bị choáng ngợp bởi chi phí bỏ ra mà không nhận ra những lợi ích mà IFRS mang lại, từ đó dẫn đến sự chậm trễ của các doanh nghiệp trong việc áp dụng IFRS.

04

Bài toán quản trị - Cần sự hỗ trợ từ Ban Lãnh đạo

Trở ngại lớn nhất trong việc áp dụng IFRS liên quan đến việc nhận được sự hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo và được tiếp cận các nguồn tài nguyên đúng lúc. Việc các cấp quản lý không đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả và tính phức tạp của quá trình chuyển đổi có thể dẫn đến khó khăn khi triển khai chuyển đổi và áp dụng IFRS.

Một quan niệm phổ biến nhưng không chính xác từ Ban Lãnh đạo đó là họ cho rằng quá trình chuyển đổi IFRS chỉ thuộc trách nhiệm của bộ phận kế toán/tài chính chứ không liên quan đến bộ phận quản trị hay phòng ban khác. Các doanh nghiệp đều gặp trở ngại lớn trong việc chuyển đổi khi chỉ quan tâm đến chi phí phát sinh và việc chuyển đổi chưa được xem như một thay đổi cần thiết trong chiến lược hoạt động kinh doanh.

Thông thường, các quản lý cấp cao sẽ không tham gia nhiều vào quá trình chuyển đổi; điều này dẫn đến việc Ban Lãnh đạo chưa nhận thức được sự khác biệt giữa hai chuẩn mực này khi mà IFRS bao gồm các mô hình tính toán phức tạp, các xét đoán mang tính chủ quan, dẫn đến nhiều thay đổi và ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính. Ngoài ra, việc cập nhật và bắt kịp quá trình chuyển đổi trong các giai đoạn sau này cũng là một trở ngại đáng kể đối với Ban Lãnh đạo.

Đối với các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn và tập đoàn kinh tế nhà nước, bước chuyển đổi IFRS trên BCTC mang tính chuyển đổi khuôn khổ bắt buộc áp dụng hơn là tự nguyện. Vì vậy, cấp quản lý cần hỗ trợ nhiều hơn để thúc đẩy sự phối hợp với giữa các phòng ban trong doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc thu thập thông tin cần thiết cho việc thiết lập và trình bày BCTC.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN ÁP DỤNG IFRS TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

4.1 Nhận thức về việc Áp dụng IFRS

Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) đã đưa ra chín (09) vấn đề cần lưu ý cho các doanh nghiệp khi lên kế hoạch cho quá trình chuyển đổi (1):

01 Tác động đối với các quá trình kinh doanh ở quy mô lớn (ví dụ: việc thu thập và lưu trữ thông tin để công bố theo IFRS);

02 Sự cần thiết thay đổi và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;

03 Những thay đổi cần thiết trong hệ thống thông tin nội bộ và phương thức báo cáo;

04 Những tác động đối với việc đánh giá hiệu suất làm việc gây ra bởi sự thay đổi trong việc đánh giá lợi nhuận và phản ứng dây chuyền của lương và thưởng;

05 Những tác động đối với việc đánh giá độ thanh khoản và khả năng thanh toán dài hạn, và những ảnh hưởng đối với các khế ước nợ và hợp đồng tương tự;

06 Sự chuẩn bị cho những ảnh hưởng từ thuế và xác định sự khác nhau giữa hạch toán thuế và hạch toán kế toán;

07 Sự cần thiết trong việc đào tạo nhân viên tài chính và các nhân viên khác để đảm bảo họ có đủ kiến thức và kĩ năng về IFRS;

08 Mối quan hệ với nhà đầu tư và trao đổi thông tin với các bên liên quan về sự thay đổi mà họ kỳ vọng sẽ thấy được trong các bản BCTC; và

09 Ước tính chi phí cho quá trình chuyển đổi và đảm bảo rằng đã sẵn sàng ngân sách.

Bộ phận quản lý cao cấp cần cam kết hỗ trợ đầy đủ cho quá trình chuyển đổi và xin lưu ý quá trình này không chỉ đơn thuần là "vấn đề kế toán" mà là vấn đề chung của toàn thể nội bộ bên trong doanh nghiệp.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

4.2 Hệ thống kế toán tuân thủ hai chuẩn mực VAS và IFRS (Hệ thống song song)

Các doanh nghiệp với các nguồn tài nguyên tài chính dồi dào có thể cân nhắc việc sử dụng một hệ thống song song để đơn giản hoá quá trình chuyển đổi. Một ý kiến phổ biến cho rằng, các nguyên tắc kế toán tương tự có thể được áp dụng cho kế toán quản trị như trong kế toán tài chính. Một hệ thống song song cho phép doanh nghiệp có những chính sách tài chính và quản trị riêng biệt để đảm bảo tính tối ưu trong vận hành. Một số doanh nghiệp áp dụng hệ thống song song vì họ cho rằng một số luật lệ của IFRS có thể không phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của họ. Lấy ví dụ về Chuẩn mực IAS 41 – Nông nghiệp, chuẩn mực này yêu cầu việc đánh giá các tài sản sinh học thành tài sản giá trị hợp lý. Trong một số hoàn cảnh, giá trị hợp lý của các tài sản sinh học, động vật,... không có sẵn, và nếu có sẵn thì độ tin cậy của các giá trị này cũng không hoàn toàn được đảm bảo.

Vì vậy, các doanh nghiệp có thể hướng tới thực hiện kế toán quản trị theo như cách vận hành thông thường và điều chỉnh trong quá trình thực hiện BCTC. Hệ thống này cũng có thể giúp cho Ban Quản lý có một sự so sánh chính xác hơn giữa các chỉ số tài chính theo IFRS và các chuẩn mực trước đây để theo dõi tình hình hoạt động và phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên, chi phí cho một hệ thống song song là không hề nhỏ và có thể gây ra một số nhầm lẫn ban đầu cho các kế toán viên nội bộ và vì thế quyết định thiết lập hệ thống này cần được tính toán một cách kĩ lưỡng.

(1) Nguồn: https://www.ifac.org/knowledge-gateway/supporting-international-standards/discussion/wider-implications-transitioning-ifrs-10-things-consider

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Hàn Quốc: Áp dụng bắt buộc [1]

Từ tháng 02 năm 2006 đến tháng 03 năm 2007, Hàn Quốc triển khai công việc xây dựng "Lộ trình đưa IFRS vào áp dụng ở Hàn Quốc" song song với việc dịch thuật IFRS, đăng tải và lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan. Lộ trình áp dụng IFRS được công bố vào tháng 03 năm 2007, và đến tháng 11 năm 2007 bản dịch nguyên văn IFRS sang tiếng Hàn Quốc được hoàn thành và sau khi các thủ tục hành chính do Ủy ban Giám sát Tài chính Hàn Quốc (FSC) được hoàn tất, K-IFRS chính thức có giá trị pháp lý để áp dụng tại Hàn Quốc. Theo đó, các đối tượng bắt buộc và không bắt buộc áp dụng K-IFRS được quy định như sau:

- Các công ty niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc, các tổ chức tài chính (có hoặc không có niêm yết), doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị có lợi ích công chúng khác đều thuộc diện bắt buộc áp dụng chuẩn mực K-IFRS cho các BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

- Các công ty không niêm yết khác được tự nguyện áp dụng IFRS, riêng các công ty nhỏ và vừa không niêm yết nhưng thuộc đối tượng phải kiểm toán độc lập bắt buộc áp dụng K-GAAP nếu không chọn áp dụng IFRS đầy đủ.

- Các công ty nước ngoài niêm yết tại thị trường Hàn Quốc được tự nguyện lựa chọn một trong các khuôn khổ để lập và trình bày BCTC hợp nhất cho mục đích niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hàn Quốc, bao gồm: Chuẩn mực IFRS; Chuẩn mực K-IFRS; và Chuẩn mực Kế toán Mỹ (US GAAP).

- Hàn Quốc đã thành công áp dụng K-IFRS sau 04 năm kể từ lúc lộ trình áp dụng IFRS được công bố. Năm 2016, Hàn Quốc đã đánh giá các tác động từ việc áp dụng K-IFRS, và chúng đều là các tác động tích cực đến từ các hoạt động tài trợ quốc tế cho các công ty tại Hàn Quốc.

Nhật Bản: khuyến khích doanh nghiệp sử dụng IFRS [1]

Các công ty niêm yết và chuẩn bị niêm yết tại Nhật được quyền lựa chọn áp dụng chuẩn mực IFRS để lập và trình bày BCTC hợp nhất, nhưng việc lập và trình bày BCTC riêng để phục vụ cho mục đích thuế và quản lý của chính phủ thì cần tuân thủ JGAAP. Tuy nhiên, Nhật Bản không cấm các doanh nghiệp áp dụng IFRS cho việc lập và trình bày BCTC riêng phục vụ cho mục đích quản trị riêng của doanh nghiệp, hợp nhất với BCTC của công ty mẹ ở nước ngoài, hoặc vay vốn trên thị trường quốc tế.

Theo số liệu thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Tokyo (TSE), tháng 12 năm 2012 chỉ có 10 công ty Nhật tự nguyện áp dụng IFRS, nhưng đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 đã có 170 công ty (chiếm 30% nguồn vốn hóa thị trường TSE) đã và đang có kế hoạch áp dụng chuẩn mực IFRS. Ngoài ra, TSE cũng cho biết, có 214 công ty khác (chiếm 22% vốn hóa thị trường TSE) đã đề cập đến trong BCTC gần nhất của mình rằng họ đang xem xét chuyển sang áp dụng chuẩn mực IFRS. Các công ty nước ngoài niêm yết ở Nhật Bản cũng được tự nguyện áp dụng chuẩn mực IFRS để lập BCTC hợp nhất cho mục đích niêm yết ở thị trường Nhật Bản. Ngoài ra, từ năm 2005, JGAAP có 26 nội dung khác biệt lớn với IFRS nhưng sau khi Thỏa thuận Tokyo được ký kết giữa Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) và Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Nhật Bản (ASBJ) về việc đẩy nhanh quá trình hội tụ giữa JGAAP với IFRS, đến năm 2008, JGAAP về cơ bản đã tương thích với IFRS, không còn điểm khác biệt lớn nào. Hiện nay, ASBJ vẫn đang điều chỉnh JGAAP để ngày càng tương đồng với IFRS.

Nguồn tham khảo:

(1) https://thoibaonganhang.vn/ap-dung-ifrs-kinh-nghiem-tu-han-quoc-va-nhat-ban-91613.html

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

4.3 Ví dụ điển hình

Singapore [1]

Kể từ năm 2002, Singapore ban hành chuẩn mực BCTC của Singapore (SFRS) dựa trên cơ sở IFRS, áp dụng cho các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch Singapore. Nhìn chung, Singapore đã có quá trình xem xét để áp dụng IFRS khá dài từ năm 2002 đến 2014. Trong giai đoạn này, Singapore chưa áp dụng hoàn toàn IFRS ngay, mà có những sửa đổi phù hợp và chỉ áp dụng trước cho những doanh nghiệp niêm yết, sau đó mới áp dụng cho những doanh nghiệp khác. Hiện nay, Singapore đang sử dụng Chuẩn mực BCTC Singapore, dù không tương đương 100% với IFRS nhưng vẫn là một con số ở mức độ tương đương đáng kể (95%). Vì vậy, việc áp dụng toàn bộ IFRS sẽ không phải là một trở ngại quá lớn đối với Singapore trong tương lai.

Malaysia [2]

Malaysia là một trong những quốc gia đi đầu trong việc lĩnh hội Chuẩn mực quốc tế và đã từng đi qua quá trình chuyển đổi từ năm 2006. Từ năm 2006 đến năm 2009, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Malaysia (MASB) cùng với Viện Kế toán Malaysia (MIA) và IASB đã giải quyết một số vấn đề liên quan đến khuôn khổ và đưa ra các Chuẩn mực tương đối tương đồng và được đưa vào áp dụng từ năm 2009.

Hiện nay, các doanh nghiệp tại Malaysia ghi nhận kế toán dựa vào bộ ba khuôn khổ khác nhau. Thứ nhất là khung chuẩn mực BCTC cũ (FRS) được ban hành dựa vào IAS, thứ hai là khung chuẩn mực báo cáo dành cho các tổ chức tư nhân (PERS) và cuối cùng là khung chuẩn mực BCTC Malaysia (MFRS). Bộ ba khuôn khổ này đều do MASB ban hành và được áp dụng ở Malaysia tùy thuộc vào từng loại hình tổ chức. Nhờ áp dụng bộ chuẩn mực mới nên các BCTC ở Malaysia có khả năng so sánh kết quả với các khu vực pháp lý cao hơn. Nói cách khác, sự kiên trì trong cuộc đua hòa nhập với IFRS giúp Malaysia thu hút được nhiều vốn đầu tư hơn.

Thái Lan [2]

Năm 2006, Liên đoàn Kế toán Quốc tế (FAP) và Ủy ban Chứng khoán Thái Lan đã ký cam kết về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế và tuân thủ theo IFRS. Ngày 20 tháng 07 năm 2007, Thái Lan ban hành các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp đại chúng như là các doanh nghiệp tư nhân. Trong hai năm 2008 - 2009, Thái Lan có động thái xúc tiến quá trình chuyển đổi như ban hành nhiều văn bản hướng dẫn sử dụng khuôn khổ kế toán mới, điều chỉnh CMKT theo IFRS và đặt tên là TFRS.

FAP lên kế hoạch thực hiện áp dụng IFRS chặng đầu tiên từ 2011 khi Sở Giao dịch Chứng khoán Thái Lan (SET) thúc đẩy đối tượng tiên phong thực hiện tuân thủ theo IFRS là 50 doanh nghiệp đại chúng niêm yết và giao dịch tại SET, tiếp theo đó là 100 doanh nghiệp giao dịch tại SET. Theo FAP, quá trình áp dụng IFRS đặt ra nhiều thử thách cho Thái Lan. Một trong những bước không thể thiếu cho quá trình chuẩn bị cũng như thực thi là đào tạo cho các đối tượng trực tiếp thực hiện IFRS, đối tượng sử dụng BCTC; các trường đại học nên đưa IFRS vào đào tạo chính thức cho sinh viên. Các hiệp hội nghề nghiệp cũng như các tập đoàn công nghiệp cũng nên đưa IFRS vào các chương trình tập huấn.

Nguồn tham khảo:

(1) https://www.asc.gov.sg/news-events/events/current/singapore-to-introduce-ifrs-identical-financial-reporting-framework-for-singapore-listed-companies-in-2018

(2) Hanefah, H. M. M. (2012). Convergence Towards IFRS in Malaysia and ThaiLand: Issues, Challenges and Opportunities.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

5. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

Về cơ bản, VAS đã được xây dựng dựa trên IAS/IFRS, theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc từ thông lệ quốc tế phù hợp với đặc điểm nền kinh tế và đã phản ánh được phần lớn các các giao dịch. Tuy nhiên, VAS và chế độ kế toán hiện nay vẫn chưa thật sự hòa hợp hoàn toàn với IAS/IFRS để đạt được sự tiệm cận với môi trường kế toán quốc tế. Tiến trình áp dụng IFRS không phải là dễ dàng, kể cả với các quốc gia phát triển và quá trình này cần phải có sự nỗ lực từ nhiều phía gồm cơ quan chức năng, các hiệp hội nghề nghiệp, các nhà nghiên cứu, trường đại học và những người làm kế toán tại doanh nghiệp. Do vậy, trong quá trình xây dựng lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam, các doanh nghiệp cần lưu ý một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, cân nhắc giữa lợi ích và chi phí. Trong quá khứ, đã xảy ra rất nhiều trường hợp các doanh nghiệp chuyển đổi sang áp dụng IFRS nhưng chỉ chú trọng đến thời hạn tiến độ do yêu cầu bắt buộc từ Bộ Tài chính, mà không cân nhắc giữa chi phí bỏ ra và lợi ích đạt được. Nếu doanh nghiệp đã sẵn sàng và lên kế hoạch chuyển đổi trong giai đoạn tự nguyện, thì doanh nghiệp có thể cân bằng giữa chi phí chuyển đổi và lợi ích đạt được, đồng thời kế hoạch này cũng phải có phạm vi đủ rộng để nắm được hết các yêu cầu khắt khe khi áp dụng chuẩn mực. Nhưng nếu doanh nghiệp đang trong giai đoạn bắt buộc áp dụng, thì chi phí chuyển đổi có thể sẽ lớn hơn rất nhiều so với lợi ích mà doanh nghiệp mong muốn nhận về.

Thứ hai, đặt ra kế hoạch chuyển đổi nên dựa vào tình trạng thực tế của doanh nghiệp. Một kế hoạch chuyển đổi nên tạo điều kiện để phát triển được nguồn lực tiềm tàng bên trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần phát triển năng lực và kiến thức của đội ngũ nhân viên trong việc lập và trình bày BCTC theo IFRS. Một thực tế cần quan tâm là nguồn nhân lực được đào tạo về các chuẩn mực này tại Việt Nam hiện chưa nhiều. Việt Nam đang thiếu hụt lượng lớn nguồn nhân lực có kỹ năng, hiểu biết về áp dụng IFRS. Vì vậy, khi lên kế hoạch chuyển đổi, doanh nghiệp nên xem xét đến thời gian và chi phí hợp tác với các bên độc lập để thực hiện soát xét báo cáo hàng tháng, hàng quý nhằm tìm ra những vấn đề phát sinh trước khi lập BCTC bắt buộc để nộp lên các cơ quan chức năng.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Thứ ba, chuẩn bị cho những thay đổi trọng yếu trên BCTC. Thay đổi các chính sách kế toán và các chính sách mới này sẽ tạo ra ảnh hưởng lớn đến BCTC. Một số ảnh hưởng có thể kể đến như ghi nhận thêm tài sản và nợ, đánh giá lại tài sản, thay đổi các ước tính kế toán hoặc cách ghi nhận doanh thu. Ngoài ra, sự chuyển đổi sang IFRS này cũng thúc đẩy việc xem xét lại những cân nhắc các vấn đề như nâng cấp hệ thống IT, thay đổi quy trình, thay đổi điều khoản hợp đồng với đối tác. Điều này có thể khiến doanh nghiệp không chỉ cần sự thay đổi từ phòng tài chính kế toán, mà có thể phải có sự nâng cấp và đổi mới từ những phòng ban khác bên trong doanh nghiệp để phối hợp tốt nhất.

Thứ tư, sử dụng các dịch vụ tư vấn độc lập bên ngoài doanh nghiệp. Việc sử dụng nguồn lực hiện có của doanh nghiệp để áp dụng kế hoạch chuyển đổi, thiết kế các hướng dẫn, truyền đạt đến các cấp quản lý và nhân viên nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tự thực hiện và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt quá trình chuyển đổi sẽ đem lại kết quả với chi phí chuyển đổi thấp nhất. Một số doanh nghiệp sẽ có đủ sự am hiểu IFRS để lập kế hoạch và thực hiện chuyển đổi chỉ sử dụng các nguồn lực nội bộ. Nhưng hầu hết các doanh nghiệp còn lại thì không như vậy. Nhằm tối thiểu hóa chi phí và tối đa hóa lợi ích, doanh nghiệp nên hợp tác với các nguồn lực bên ngoài theo phương thức dài hạn thay vì ngắn hạn để nhất quán và không bị đứt đoạn trong suốt quãng đường dài sau này.

Thứ năm, không cần phải xóa bỏ hoàn toàn cái cũ khi cái mới chưa hoàn thiện. Doanh nghiệp có thể đồng thời vận hành hệ thống dưới VAS và phát triển hệ thống IFRS song song đến khi nào Bộ Tài chính ban hành áp dụng bắt buộc với IFRS. Trong lúc đó, doanh nghiệp sẽ phát triển các công cụ, mẫu biểu, hướng dẫn bằng cách liên hệ với chúng tôi hoặc truy cập các chương trình đào tạo về từng vấn đề trọng tâm, miễn phí thông qua trang IFRS *www.iasplus.com* hoặc *http://i-frsvietnam.vn/.*

Thứ sáu, cập nhật liên tục và dự đoán các thay đổi sắp tới. IFRS sẽ được áp dụng bắt buộc sau năm 2025 và sẽ chính thức có hiệu lực với tất các các doanh nghiệp. IFRS không phải là bộ chuẩn mực cố định, nó có thể có những thay đổi bổ sung hoặc cập nhật thay thế trong suốt quá trình chuyển đổi của doanh nghiệp.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Liên hệ với chúng tôi – Nhóm Tư vấn Dịch vụ Báo cáo IFRS

Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
npham@deloitte.com

Bùi Văn Trịnh
Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
trabui@deloitte.com

Đỗ Hồng Dương
Giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
duongdo@deloitte.com

Phan Võ Đăng Khoa
CPA, CFA, MBA, FP&A
Trưởng phòng
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
khoaphan@deloitte.com

Ninh Quốc Hoàng
Chuyên viên phân tích
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
hoangninh@deloitte.com

Đỗ Đức Hải
Chuyên viên phân tích
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo
haiddo@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel : +84 28 7101 4555
Fax : +84 28 3910 0750

www.deloitte.com/vn

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết. Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam
Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là "Tổ chức Deloitte") và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

© 2020 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam